

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền.

Bà Hà Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLHS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Đỗ Thị Vân A**- sinh ngày 20/11/1994; tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; ĐKKHKT + chỗ ở: thôn Cóc Mần, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bố đẻ: Đỗ Quang K (đã chết); Mẹ đẻ: Đào Thị H, sinh năm 1961, trú tại thôn Cóc Mần, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh chị em ruột: có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5; Chồng, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 2002; trú tại: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2000; trú tại: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh 1998; ở tại thôn Vàng, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị T, sinh 1989; ở xóm 6, xã T, huyện T2, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền tiêu sài nên khoảng tháng 4/2023, Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1994, đăng ký thường trú tại: thôn Cóc Mần, xã X, huyện B,

tỉnh Lào Cai liên hệ qua ứng dụng Wechat với một người đàn ông Trung Quốc (A khai quen biết từ trước, tên thường gọi là “A Gù” nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ). A và người tên “A Gù” đã trao đổi thống nhất với nhau nội dung, A sẽ tìm phụ nữ Việt Nam đưa sang nước Myanmar cho “A Gù” làm gái bán dâm; “A Gù” sẽ trả cho A số tiền 2.000 nhân dân tệ tương đương khoảng 6.000.000VNĐ cho mỗi người mà “A Gù” nhận được. Đối với các chi phí đi lại, ăn ở, mua sắm đồ cho những phụ nữ Việt Nam tại Việt Nam trước khi sang Myanmar hết bao nhiêu tiền thì “A Gù” sẽ chi trả. Sau khi thống nhất, Đỗ Thị Vân A liên hệ với chị Lê PH T, sinh năm 2004 ở khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là con cô ruột của A). Chị T nói với A là T đang ở Hà Nội và đang không có việc làm nên A bảo chị T lên tỉnh Lào Cai gặp A để A tìm việc cho. Chị T đồng ý và rủ chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 2002, cùng ở khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ đi cùng. Chị H đồng ý. Ngày 08/4/2023, chị H và chị T đi xe ô tô đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai gặp Đỗ Thị Vân A. Lúc này, A đang ở cùng bạn trai là Đào Văn S, sinh năm 1990 trú tại: tổ dân phố Kem, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và một người phụ nữ tên N (A khai N là người ở tỉnh Yên Bái, quen biết từ trước nhưng không rõ họ tên, địa chỉ). Tại đây, A nói chuyện riêng với từng người. Đối với chị T và chị N thì A nói rõ với T và N về việc sẽ đi sang Myanmar làm gái bán dâm và được T, N đồng ý. Đối với chị H, thì A nói dối là sẽ đưa chị H sang Trung Quốc làm nhân viên phục vụ quán cắt tóc, gọi đầu với mức thu nhập mỗi tháng từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và không mất tiền chi phí đi lại. Chị H tin A nói thật nên đồng ý. Tuy nhiên, A không nói cho T, N, H biết việc bản thân sẽ được trả 2000NDT cho mỗi người mà A đưa đi sang Myanmar cho “A Gù”. Sau đó, A liên lạc với người tên “A Gù” thông báo đã tìm được 3 người phụ nữ Việt Nam để đưa sang Myanmar làm gái bán dâm là chị H, chị T và chị N. A đề nghị “A Gù” chuyển tiền chi phí đi lại, ăn ở và hỏi vay thêm tiền để sửa điện thoại cho chị T. “A Gù” nhất trí chuyển cho A 5000NDT để chi phí cho đi lại, ăn ở và cho A vay thêm 3000NDT để sửa điện thoại cho T theo yêu cầu. Sau khi thống nhất, người tên “A Gù” đã chuyển cho Đỗ Thị Vân A số tiền 25.145.000 đồng từ tài khoản số 100874190475, mang tên DO THI THUONG mở tại Ngân hàng TMCP Công ty Việt Nam tương đương 8000NDT để A lo công việc. A nói với chị H, chị T, chị N là sẽ đi qua biên giới bằng đường tiểu ngạch nên không cần sử dụng giấy tờ tùy thân. Chị H đã đưa căn cước công dân cho A giữ. Ngày 10/4/2023, Vân Anh, Sơn, chị H, chị T và chị N đi xe ô tô khách từ tỉnh Lào Cai qua các tỉnh rồi đến tỉnh Nghệ An vào ngày 11/04/2023. Khi đến tỉnh Nghệ An, A thông báo cho “A Gù” biết để “A Gù” bố trí xe đón chị H, chị T và chị N đưa qua biên giới. Ngày 13/4/2023, chị H, chị T và chị N được xe ô tô khách, loại xe giường nằm (không rõ biển số) đón rồi đưa qua biên giới, không làm thủ tục xuất cảnh qua cửa khẩu. Sau khi nhận được người, ngày 16/4/2023 “A Gù” tiếp tục chuyển cho A số tiền 26.457.000 đồng từ tài khoản số 100874190475, mang tên DO THI THUONG. Như vậy, tổng số tiền A đã nhận được là 51.602.000đ. Sau khi trừ chi phí đi lại, ăn ở, mua đồ dùng cho H, T N và trả lại số tiền đã vay để sửa điện thoại cho “A Gù” thì A còn được hưởng số tiền 18.858.000 đồng tương đương với 6000NDT. Số tiền này A đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với chị Nguyễn Thị Lan H, sau khi được đưa qua biên giới chị H được đưa đến ở tại đây phòng trọ có chủ là người Việt Nam thuộc địa phận nước Myanmar và buộc phải làm gái bán dâm. Chị H đã gọi điện qua ứng dụng Zalo báo cho anh trai là anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2000 ở khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ biết. Anh

Đức Anh đã phải chuyển tổng số tiền là 137.600.000 đồng từ tài khoản 0339230300 của mình mở tại Ngân hàng TH mại cổ phần Quân Đội đến tài khoản 0926680156 mang tên VY THI BICH HANH mở tại Ngân hàng TH mại cổ phần Quân Đội và tài khoản 6681608999 tên VANG HOANG YEN mở tại Ngân hàng TH mại cổ phần Tiên Phong để chuộc và chi trả chi phí để chị H được về nước. Ngày 07/8/2023, chị H về đến Việt Nam. Ngày 20/10/2023, chị H đến Công an huyện C để trình báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của người liên quan; thu giữ căn cước công dân của chị Nguyễn Thị Lan H đã đưa cho Đỗ Thị Vân A trước khi bị đưa sang Myanmar, do anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988, ở thôn vàng, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (là anh rể Vân Anh) giao nộp.

Ngày 21/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ. Căn cứ kết quả điều tra, ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã khởi tố vụ án hình sự Mua bán người, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Thị Vân A về tội Mua bán người quy định tại khoản 2, Điều 150 Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Thị Vân A đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu giữ.

Đối với tài khoản số 100874190475, mang tên DO THI THUONG mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công TH Việt Nam, xác minh tại Ngân hàng xác định chủ tài khoản là chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1989 ở xóm 6, xã T, huyện T2, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã Ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T2 xác minh lấy lời khai, xác định chị TH làm nghề buôn bán cá giống và nhận chuyển tiền qua tài khoản. Chị TH không quen biết Đỗ Thị Vân A, không biết rõ các giao dịch đến tài khoản của A và không biết việc A lừa bán chị H sang Myanmar.

Đối với tài khoản số 0926680156 tên VY THI BICH HANH mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, xác minh tại Ngân hàng xác định chủ tài khoản là Vy Thị Bích Hạnh, sinh năm 1983 ở khu 1, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương, xác định Hạnh không có mặt ở địa PH nên chưa làm rõ được.

Đối với tài khoản số tài khoản 6681608999 tên VANG HOANG YEN mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong, xác minh tại ngân hàng xác định chủ tài khoản là Vàng Hoàng Yến, sinh năm: 1999 ở thôn Giao Ngay, phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã Ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai xác minh xác định chị Yến không có mặt tại địa PH nên chưa làm rõ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật tài liệu:

- 01 (một) CCCD số 025302009778 mang tên Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 2002, ở khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ do anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 ở thôn Vàng, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai là anh rể của Đỗ Thị Vân A tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0972087861 do Đỗ Thị Vân A giao nộp.

Cơ quan điều tra đã trả lại Căn cước công dân cho chị Nguyễn Thị Lan H.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Vân Đã thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung sự việc, phù hợp với tài liệu của Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSPT –P2 ngày 12/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Vân Về tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Vân A phạm tội: “Mua bán người”.

- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Vân A từ 8 (tám) năm đến 9 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0972087861

(Theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính của Đỗ Thị Vân A: 18.858.000đ (Mười tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn).

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Vân A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 91/QĐ- CSHS ngày 23/10/2023 và Quyết định khởi tố bị can số 370 ngày 23/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đối với Đỗ Thị Vân A về tội “ Mua bán người ” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Vân A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại , người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; sao kê tài khoản ngân hàng, trích xuất dữ liệu điện thoại; lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 4/2023, do cần tiền tiêu sài cá nhân

nên khi được người đàn ông Trung Quốc có tên “A Gù” nói có nhu cầu tìm người phụ nữ Việt Nam để đưa sang Myanmar làm gái mại dâm. Mỗi người phụ nữ “A Gù” nhận được, “A Gù” sẽ trả công riêng cho A là 2000NDT. Còn các chi phí đi lại, ăn ở mua sắm đồ dùng cho người phụ nữ Việt Nam trước khi đưa ra nước ngoài thì “A Gù” sẽ chi trả toàn bộ thì A đã đồng ý. Sau đó, A đã lừa đưa chị Nguyễn Thị Lan H sang Myanmar bán cho “A Gù” làm gái bán dâm. Và môi giới đưa chị Lê PH T và một chị có tên là N sang Myanmar cho “A Gù” làm gái bán dâm. Tổng số người “A Gù” nhận được là 03 người. Tổng số tiền “A Gù” chuyển trả cho A 51.602.000đ, trong đó có cả tiền Avay tiền của “A Gù”. Sau khi trừ các chi phí đi lại, ăn ở, mua đồ và trả số tiền đã vay thì A được hưởng số tiền 18.858.000 đồng tương đương 6000NDT. Số tiền có được A đã tiêu sài cá nhân hết. Chị H sau khi sang Myanmar đến ngày 07/3/2023 đã về Việt Nam và tố cáo hành vi phạm tội của Đỗ Thị Vân A, còn chị T, chị N chưa có tài liệu về Việt Nam. Do đó, cần xử lý Đỗ Thị Vân A về hành vi Mua bán người đối với chị Nguyễn Thị Lan H.

Như vậy, hành vi nêu trên của Đỗ Thị Vân A phạm vào tội “Mua bán người” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan H, anh Nguyễn Đức A không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường đối với Đỗ Thị Vân A, Anh nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lừa gạt đưa chị H ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để giao cho người khác bóc lột tình dục, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Động cơ mục đích là để có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo A thực hiện hành vi lừa gạt chị H; đưa chị T, chị N đi ra nước ngoài để làm gái mại dâm như đã nêu trên để được hưởng lợi tổng số tiền 18.858.000 đồng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0972087861

(Theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính của Đỗ Thị Vân A: 18.858.000đ (Mười tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn).

Quá trình điều tra xác minh bị cáo Đỗ Thị Vân A không có tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu hàng ngày. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thị Vân A.

[7]. Đối với các trường hợp khác:

- Đối với hành vi bị cáo Đỗ Thị Vân A đưa chị Lê PH T và người phụ nữ tên N sang Myanmar làm gái bán dâm. Anh khai đã nói rõ với chị T và chị N từ trước về việc sang Myanmar làm gái bán dâm. Chị T và chị N đã đồng ý. Mặt khác, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái xác minh nhưng không xác định được thông tin cụ thể của chị N. Đối với chị Lê PH T vẫn chưa về Việt Nam. Do vậy, chưa làm rõ được hành vi của Đỗ Thị Vân A. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh; khi nào làm rõ, có đủ căn cứ xử lý sau.

- Đối với Đào Văn Sơn có hành vi cùng Đỗ Thị Vân A đưa chị Nguyễn Thị Lan H đến Nghệ An sau đó xuất cảnh trái phép để sang Myanmar. Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập nhưng Sơn không có mặt tại địa pH nên chưa làm rõ được. Do vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Sơn.

- Đối với anh Nguyễn Văn T, quá trình xác minh không liên quan đến hành vi mua bán người của Đỗ Thị Vân A nên không đề cập xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thị Lan H khi đưa giấy tờ cho Đỗ Thị Vân A không nhận thức được việc Anh không làm thủ tục xuất cảnh qua cửa khẩu nên không đề cập xử lý về hành vi qua biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh.

[8]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Vân A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Vân A phạm tội: “ Mua bán người ”.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Vân A 9 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo từ ngày 23/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan H, anh Nguyễn Đức A không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường đối với Đỗ Thị Vân A nên không đề cập giải quyết .

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0972087861

(Theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính của Đỗ Thị Vân A: 18.858.000đ (Mười tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn).

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Vân A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

[7]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phản quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- PC 01; PC 06 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

